

Số: 168 /2022/QĐST- DS

Y, ngày 28 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 102/2022/TLST- DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng góp vốn”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Nguyên đơn: Anh Lê Hồng T, sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 5, T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1974.

Chị Lê Thị Mận, sinh năm 1976

Cùng cư trú: Xóm 1, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+/ Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1983

+/ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984.

Cùng cư trú: Xóm D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An

+/ Anh Hà Văn K, sinh năm 1987

+/ Chị Cao Thị L, sinh năm 1990

Cùng cư trú: Xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+/ Ông Lê Đức G, sinh năm 1962

+/ Bà Bùi Thị N, sinh năm 1962

Cùng cư trú: Xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất thửa số 238, tờ bản đồ 69, diện tích 3879,4 m² (trong đó 1.400 m² đất ở; 2.479,4 đất Trồng cây lâu năm) tại xóm 8, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An được UBND huyện Y cấp giấy CNQSDĐ ngày 03/8/2022 mang tên ông Trần Văn T và bà Lê Thị Mận, số vào sổ cấp GCN : CS01773, số bìa DH 306033. Nguyên đơn anh Lê Hồng T; bị đơn anh Trần Văn T, chị Lê Thị M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn D, chị Nguyễn Thị L, anh Hà Văn K, chị Cao Thị L; ông Lê Đức G, bà Bùi Thị N thống nhất:

- Tự nguyện hiến 892,5 m² diện tích đất trồng cây lâu năm để mở đường, mở mương và các bên tự nguyện cùng nhau xây dựng đầu nối hạ tầng có kích thước, tứ cận như sau:

Phía Đông giáp các thửa đất 235; 236; 237; 238C; 238 D và thửa 247 có chiều dài các đoạn: 13,01 m + 7,90 m + 7,68 m + 24 m + 24 m + 34,10 m.

Phía Tây giáp các thửa đất 234; 238A; 238B; 238E và thửa 246 có chiều dài các đoạn: 19,83 m + 24 m + 16 m + 22,7 m + 27,56 m.

Phía Nam giáp mương tiêu có chiều dài 8,01 m.

Phía Bắc giáp mương tiêu có chiều dài 8,18 m.

Phần diện tích còn lại 2.986,9 m² được chia thành 05 phần (không tính giá trị đất) cụ thể theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 03/11/2022:

- Giao cho ông Lê Đức G và bà Bùi Thị N được quyền quản lý, sử dụng phần đất phía Tây Bắc của thửa đất nêu trên ký hiệu 238A, diện tích 529,6 m² (trong đó 300 m² đất ở; 229,6 m² đất TCLN) có tứ cận, kích thước như sau:

Phía Đông giáp với phần đất mở đường có chiều dài 24 m

Phía Tây giáp thửa đất số 175 có chiều dài 26,40 m

Phía Nam giáp thửa đất 238B có chiều dài 22,59 m

Phía Bắc giáp thửa đất số: 233 và 234 có chiều dài các đoạn 9,93 m + 9,99 m.

- Giao cho anh Hà Văn K và chị Cao Thị L được quyền quản lý, sử dụng phần đất phía Tây của thửa đất nêu trên ký hiệu 238B, diện tích 380,1 m² (trong đó 200 m² đất ở; 180,1 m² đất TCLN) có tứ cận, kích thước như sau:

Phía Đông giáp với phần đất mở đường có chiều dài 16 m

Phía Tây giáp thửa đất số 175 có chiều dài 17 m

Phía Nam giáp thửa đất 238E có chiều dài 24,44 m

Phía Bắc giáp thửa đất số 238A có chiều dài 22,59 m

- Giao cho anh Trần Văn T và chị Lê Thị Mận được quyền quản lý, sử dụng phần đất phía Tây Nam của thửa đất nêu trên ký hiệu 238E, diện tích 1070,8 m² (trong đó 300 m² đất ở; 770,8 m² đất TCLN) có tứ cận, kích thước như sau:

Phía Đông giáp với phần đất mở đường có chiều dài 22,70 m

Phía Tây giáp thửa đất số 27 có chiều dài 23,04 m

Phía Nam giáp các thửa đất 242; 243; 244; 245 và 246 có chiều dài các đoạn 8,68 m + 8,51 m + 8,56 m + 8,76 m + 10,58 m.

Phía Bắc giáp thửa đất số thửa 175 và 238B có chiều dài các đoạn 25,31 m + 22,44 m.

- Giao cho anh Hoàng Văn D và chị Nguyễn Thị L được quyền quản lý, sử dụng phần đất phía Đông Nam của thửa đất nêu trên ký hiệu 238C, diện tích 498,7 m² (trong đó 300 m² đất ở; 198,7 m² đất TCLN) có tứ cận, kích thước như sau:

Phía Đông giáp các thửa đất số 239; 240; 241 có chiều dài các đoạn 8,07 m + 8,0 m + 8,0 m.

Phía Tây giáp với phần đất mở đường có chiều dài 24 m

Phía Nam giáp thửa đất 238D có chiều dài 20,95 m

Phía Bắc giáp thửa đất số 237 có chiều dài 20,62 m

- Giao cho anh Lê Hồng T được quyền sử dụng phần đất phía Đông Nam của thửa đất nêu trên ký hiệu 238D, diện tích 507,7 m² (trong đó 300 m² đất ở; 207,7 m² đất TCLN) có tứ cận, kích thước như sau:

Phía Đông giáp các thửa đất số 251; 252; 253 có chiều dài các đoạn 8,0 m + 8,0 m + 8,0 m.

Phía Tây giáp với phần đất mở đường có chiều dài 24 m

Phía Nam giáp các thửa đất số 247; 248; 249 có chiều dài các đoạn 7,50 m + 8,0 m + 5,79 m.

Phía Bắc giáp thửa đất số 238C có chiều dài 20,95 m

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo).

Các bên đương sự có quyền, nghĩa vụ L hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục hành chính L quan đến quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được chia nêu trên.

***Về án phí:** Thỏa thuận anh Lê Hồng T chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo biên lai thu tiền số 0012462 ngày 24/10/2022. Hoàn trả lại cho anh T số dư tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Y
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS Y
- Lưu hồ sơ vụ án

Lê Thị Nhung